



GỢI Ý ĐÁP ÁN ĐỀ SỐ 11

PHẦN	CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Thuyết minh.	0,5
	2	Hiện tượng sét Catatumbo được ghi nhận: trung bình 140 – 160 đêm/năm, 10 giờ/ngày và 28 lần/phút; kỷ lục có năm lên tới 300 đêm/năm.	0,5
	3	- Biện pháp tu từ so sánh: “Chúng như những lăng kính giúp tán xạ ánh sáng...”. - Tác dụng: Về nội dung: Giúp người đọc hình dung rõ ràng, cụ thể cơ chế tạo màu sắc rực rỡ của sét Catatumbo. Về nghệ thuật: Cách diễn đạt so sánh giàu hình ảnh, làm cho hiện tượng thiên nhiên thêm sinh động, hấp dẫn. Về tình cảm, thái độ: Thể hiện sự ngạc nhiên, ngưỡng mộ và thích thú của tác giả trước vẻ đẹp kỳ thú, huyền ảo của thiên nhiên.	1,0
	4	Qua văn bản, có thể thấy hiện tượng sét Catatumbo trở thành điểm nhấn độc đáo, thu hút sự chú ý đặc biệt của du khách và giới nhiếp ảnh. Nó không chỉ là hiện tượng thiên nhiên kỳ thú mà còn mang giá trị du lịch, khiến nhiều người bất chấp khó khăn, nguy hiểm để chiêm ngưỡng và ghi lại khoảnh khắc tuyệt đẹp hiếm có.	1,0
	5	- Khái quát văn bản: Văn bản giới thiệu hiện tượng Sét Catatumbo, một hiện tượng khí quyển đặc biệt ở Venezuela, vừa mang vẻ đẹp kỳ thú vừa chứa đựng nhiều bí ẩn của tự nhiên, thu hút sự quan tâm của con người.	1,0

		- Bài học: Cần biết trân trọng và giữ gìn những kỳ quan thiên nhiên độc đáo mà Trái Đất ban tặng. Thiên nhiên vừa kỳ vĩ, hấp dẫn vừa tiềm ẩn nhiều nguy hiểm, vì vậy con người cần ứng xử hài hòa, vừa khai thác hợp lý cho du lịch, nghiên cứu vừa bảo vệ môi trường sinh thái. Đồng thời, chúng ta cũng học được thái độ sống biết chiêm ngưỡng vẻ đẹp, học hỏi từ thiên nhiên để thêm yêu quý cuộc sống và có ý thức gìn giữ thiên nhiên cho thế hệ mai sau. - Lí giải: Bởi lẽ, thiên nhiên vừa ban tặng cho con người những điều kỳ diệu, vừa tiềm ẩn hiểm nguy; chỉ khi con người biết khám phá với ý thức bảo vệ, giữ gìn, thì mới duy trì được mối quan hệ bền vững giữa con người và tự nhiên.	
II		VIẾT	6,0
	1	Đọc văn bản về hiện tượng Sét Catatumbo ở Venezuela, chúng ta càng nhận ra thiên nhiên kỳ thú và bí ẩn. Nhà triết học Rousseau từng nói: “Thiên nhiên là cuốn sách vĩ đại mà mỗi chúng ta chỉ mới đọc được vài trang.” Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của con người trong việc trân trọng, khám phá và bảo vệ thiên nhiên.	2,0
		a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: HS có thể triển khai theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, phối hợp,...	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Trách nhiệm của con người với thiên nhiên.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm Mở đoạn: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tại sao con người cần có trách nhiệm trân trọng, khám phá và bảo vệ thiên nhiên? Thân đoạn:	1,0

		(1) Giải thích: - Thiên nhiên là tất cả cảnh quan, môi trường, hệ sinh thái nuôi dưỡng sự sống. - Câu nói của Rousseau: con người dù tiến bộ nhưng mới chỉ hiểu được một phần nhỏ bé trong “cuốn sách vĩ đại” ấy. ⇒ Ý nghĩa: Thiên nhiên vô cùng rộng lớn, bí ẩn và đáng để chúng ta học hỏi, bảo vệ. (2) Bàn luận: <i>Tại sao con người cần phải trân trọng, khám phá và bảo vệ thiên nhiên?</i> - Thực trạng: Con người ngày càng khám phá nhiều kỳ quan thiên nhiên, nhưng cũng đang hủy hoại môi trường: chặt phá rừng, khai thác cạn kiệt, gây ô nhiễm, làm biến đổi khí hậu. - Thiên nhiên đang “đáp trả” bằng thiên tai: bão lũ, hạn hán, cháy rừng, động đất, sóng thần... - Trách nhiệm của con người: • Trân trọng: coi thiên nhiên là người bạn, nguồn sống quý giá. • Khám phá: tìm hiểu khoa học, du lịch sinh thái, học hỏi để hiểu và ứng xử đúng mực với thiên nhiên. • Bảo vệ: hạn chế ô nhiễm, khai thác bền vững, trồng cây, tiết kiệm tài nguyên, ứng phó biến đổi khí hậu. (3) Phản đề, mở rộng: Phê phán những hành động hủy hoại thiên nhiên vì lợi ích cá nhân, sự thờ ơ trước các vấn đề môi trường. (4) Bài học nhận thức và hành động: - Nhận thức: Con người chỉ có thể tồn tại khi sống hòa hợp với thiên nhiên. - Hành động: Bắt đầu từ những việc nhỏ – không xả rác, tiết kiệm năng lượng, tham gia bảo vệ môi trường. Kết đoạn: - Khẳng định lại vấn đề: Thiên nhiên là món quà vô giá, là “cuốn sách” cần được đọc và giữ gìn. - Gửi gắm thông điệp: Ai yêu và bảo vệ thiên nhiên hôm nay cũng chính là đang bảo vệ sự sống của ngày mai.	
--	--	--	--

		Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 1,0 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 0,5 điểm – 0,75 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	2	Đọc đoạn thơ sau: <i>Những tháng năm lam lũ với đã tràng</i> <i>Chuyện buồn vui giấu vào trong mép sông</i> <i>Cà xóm chài xôn xao chiều biển động</i> <i>Bão giông thường tạt xuống lấm buồn đau</i> ... <i>Khi tôi đi sóng vỗ vào nỗi nhớ</i> <i>Khi tôi về biển hát điệu dân ca...</i> (Trần Văn Lợi, Gửi quê, in trong <i>Miền gió cát</i> , Nxb Thanh niên, 2000) Bằng một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ), hãy phân tích tình cảm đối với quê hương của nhân vật trữ tình được thể hiện trong đoạn thơ trên.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận, thân bài triển khai vấn đề nghị luận, kết bài khái quát lại vấn đề.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận. Tình cảm đối với quê hương của nhân vật trữ tình.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới	2,5

	thiếu được vấn đề nghị luận, nêu rõ lý do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Sau đây là một hướng gợi ý: Phân tích hình ảnh “những tháng năm lam lũ với đã tràng”: Câu thơ mở đầu gợi bức tranh đời sống cần cù, vất vả của người dân chài lưới. “Đã tràng” – công cụ quen thuộc của nghề biển – tượng trưng cho lao động, mưu sinh và sự gắn bó của con người với biển cả. Qua đó, nhân vật trữ tình bộc lộ niềm thương cảm, trân trọng với quê hương gian lao mà giàu nghị lực. Phân tích hình ảnh “chuyện buồn vui giấu vào trong mép sông”: “Chuyện buồn vui” là những tâm sự thầm lặng, còn “mép sông” là nơi chứa chan kỷ niệm. Hình ảnh ấy gợi nét đẹp bình dị và sâu lắng của người dân quê: chịu thương, chịu khó, lặng lẽ cất giấu nỗi niềm để tiếp tục gắn bó với cuộc sống mưu sinh. Phân tích hình ảnh “cả xóm chài xô xao chiều biển động”: Tác giả khắc họa sinh động nhịp sống nơi làng chài, nơi người dân luôn đối mặt với thiên nhiên khắc nghiệt. “Xô xao” là âm thanh của lo âu, nhưng cũng là tiếng gọi của tình làng nghĩa xóm – nơi con người biết chia sẻ, đùm bọc nhau giữa sóng gió cuộc đời. Phân tích hai câu kết “Khi tôi đi sóng vỗ vào nỗi nhớ/ Khi tôi về biển hát điệu dân ca”: Sóng biển trở thành biểu tượng cho nỗi nhớ quê hương da diết. Dù đi xa, tiếng sóng vẫn vỗ về tâm hồn người con, gợi bao kỷ niệm. Còn khi trở về, biển lại “hát điệu dân ca” – giai điệu của quê hương, của yêu thương và gắn bó máu thịt. Ý nghĩa chung: Đoạn thơ khắc họa sâu sắc tình cảm tha thiết, thủy chung của người con với quê hương miền biển. Quê hương không chỉ là nơi chôn nhau cắt rốn, mà còn là phần máu thịt, là nguồn cội nuôi dưỡng tâm hồn con người. Kết luận: Bằng giọng thơ chân thành, hình ảnh mộc mạc giàu sức gợi, Trần Văn Lợi đã khắc họa một miền	
--	--	--

	quê lam lũ mà đậm tình. Trong tâm hồn nhân vật trữ tình, quê hương luôn hiện hữu – dù đi xa vẫn nhớ, dù trở về vẫn chan chứa yêu thương. Hướng dẫn chấm: - Phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm. - Phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu: 1,0 điểm – 2,0 điểm. - Phân tích chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,5
ĐIỂM TOÀN BÀI THI: I + II = 10 điểm		